TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-11-2018
V/v: "Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phượng;

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc "Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thúy K, sinh năm 1984. *(Có mặt).*

Nơi cư trú: Ấp RB, TTVH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Anh Trương Thành Ph, sinh năm 1987. *(Vắng mặt).*

Nơi cư trú: Đường Võ Văn T, khu phố X, TTVH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 15 tháng 8 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thúy K trình bày:

Chị và anh Ph sống chung như vợ chồng vào giữa năm 2015, không tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai người có một con chung tên Võ Thành L (nam) sinh ngày 11/10/2016, hiện chị K đang nuôi. Do

cuộc sống phát sinh nhiều bất đồng và anh Ph nhiều lần có hành vi bạo hành với chị nên hai người đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Chị K yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị K và anh Ph để anh Ph không còn lý do để gây khó khăn và có hành vi bạo hành với chị nữa. Chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trương Thành Ph trình bày ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 28/8/2018 như sau:

Anh Ph thống nhất với lời trình bày của chị K về việc hai người sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, thống nhất có 01 con chung là cháu Võ Thành L hiện nay chị K đang trực tiếp nuôi. Anh Ph mong muốn được tiếp tục chung sống với chị K để cùng chăm sóc con chung nhưng nếu chị K cương quyết kết thúc mối quan hệ giữa hai bên thì anh cũng đồng ý. Về con chung, anh Ph yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả xác minh của Tòa án cho thấy: Chị K sống bằng nghề bán vé số, có 05 con riêng với người khác nhưng đã cho 02 đứa. Thỉnh thoảng chị K có tham gia đánh bài nhưng chưa đến mức bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý; Đối với anh Ph, nghề nghiệp làm thợ hồ nhưng công việc cũng không thường xuyên, thỉnh thoảng cũng có tham gia nhậu nhẹt với bạn bè.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, còn vắng mặt không có lý do 02 lần, không tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Chị K và anh Ph chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Nay chị K yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị K và anh Ph là có căn cứ theo quy định tại điều 14, khoản 2 Điều 15 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị K yêu cầu được nuôi con chung tên Võ Thành L, sinh ngày 11/10/2016, xét con chung còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định tại Điều 14 và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị K nuôi là hợp lý.

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 14, 15, 53, 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị K. Không công nhận chị K và anh Ph là vợ chồng. Giao con chung là cháu Võ Thành L cho chị K nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung chị K không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"

được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trương Thành Ph có nơi cư trú tại khu phố X, TTVH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Trương Thành Ph vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Chị K và anh Ph sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Do chị K có yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị K với anh Ph là quan hệ vợ chồng nên căn cứ quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị K là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị và anh Ph đều trình bày thống nhất trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Võ Thành L (nam), sinh ngày 11/10/2016 hiện chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Tuy nhiên, cả chị K và anh Ph đều có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Thông qua lời trình bày của các đương sự, kết hợp với kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án cho thấy cháu L dưới 36 tháng tuổi và hiện nay chị K là người đang trực tiếp nuôi, nên giao cháu L cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do chị K không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị Thúy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Thúy K.

1.1.Không công nhận chị Võ Thị Thúy K và anh Trương Thành Ph là vợ chồng.

1.2.Về nuôi con chung: Giao con chung tên Võ Thành L (nam), sinh ngày 11/10/2016 cho chị Võ Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Trương Thành Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.Về án phí: Chị Võ Thị Thúy K phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004922 ngày 21/8/2018 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND TT Vĩnh Hưng (để biết);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Yến Linh